

**CÔNG TY CỔ PHẦN
SÀI GÒN HỎA XA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HỎA XA
Năm báo cáo: 2015**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HỎA XA
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300481625
- Vốn điều lệ: 17.200.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 17.200.000.000 đồng
- Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 84-8-38377660
- Số fax: 84-8-38369031
- Website: www.saigonhoaxa.com.vn
- Mã cổ phiếu: SHX

2. Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 14/04/1976, Tổng cục trưởng Tổng cục Giao thông Vận tải Chính phủ lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam ký Quyết định số 249/VP thành lập Công ty Phục vụ Đường sắt Sài Gòn.

Ngày 20/03/1989, theo Quyết định số 231/ĐS-TC của Tổng cục Đường sắt Việt Nam, đổi tên Công ty thành Công ty Dịch vụ Du lịch Đường sắt Sài Gòn.

Ngày 05/04/1993, Bộ Giao thông Vận tải ra quyết định số 605/QĐ/TCCB-LĐ thành lập doanh nghiệp nhà nước Công ty Dịch vụ Du lịch Đường sắt Sài Gòn.

Ngày 15/4/2004, Bộ Giao thông Vận tải đã có quyết định thành lập doanh nghiệp số 990/QĐ- Bộ Giao thông Vận tải chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty Dịch vụ Du lịch Đường sắt Sài Gòn, đơn vị thành viên của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam thành Công ty cổ phần.

Ngày 04/01/2005, Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103003015 cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Đường sắt Sài Gòn.

Ngày 16/5/2005, Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Đường sắt Sài Gòn đổi tên thành Công ty Cổ phần Sài Gòn Hỏa xa.

Ngày 05/10/2015, Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 6298/UBCK-QLPH ngày 05/10/2015 của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Ngày 26/01/2016, Công ty Cổ phần Sài Gòn Hòa xa được cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán lần đầu – mã SHX.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Thương mại, Du lịch.

- Địa bàn kinh doanh: TP. Hồ Chí Minh

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị: Công ty áp dụng mô hình có Ban kiểm soát

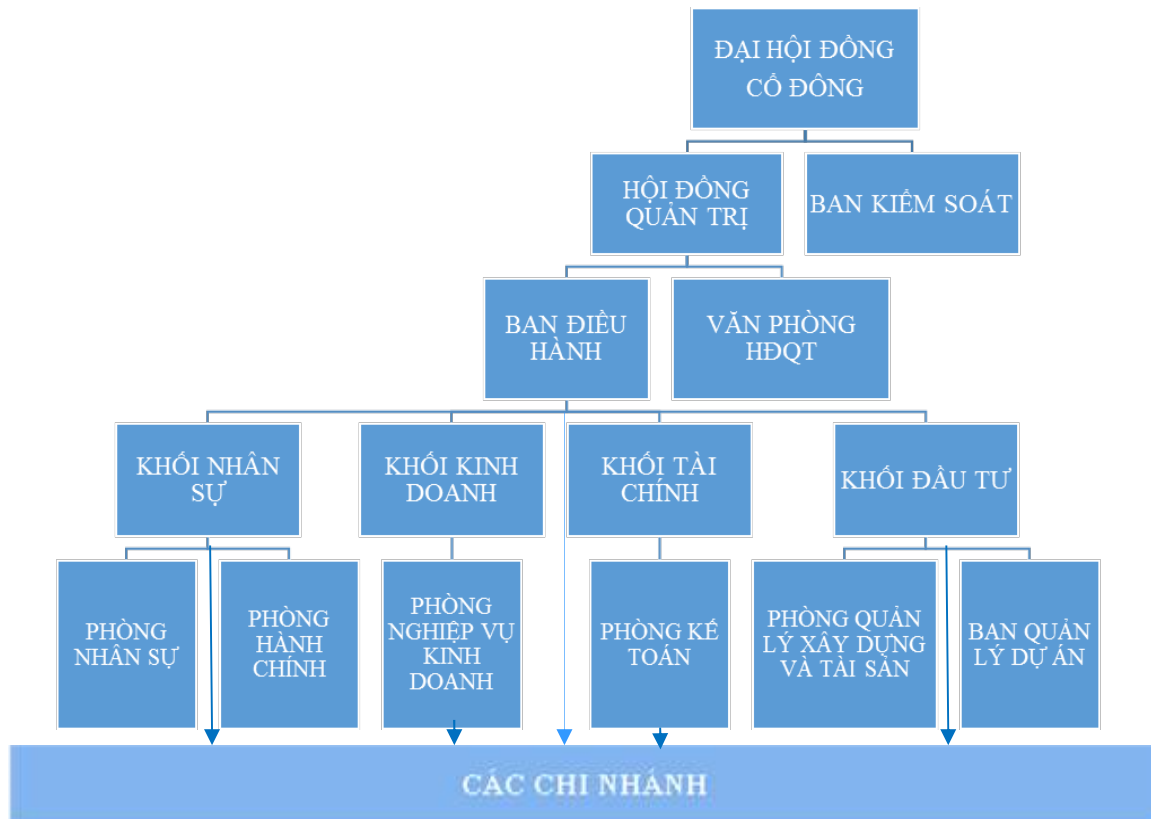
- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): Gồm tất cả các cổ đông (CĐ) có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.

- Hội đồng quản trị (HĐQT): Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

- Ban kiểm soát (BKS): Là tổ chức thay mặt CĐ giám sát HĐQT, Tổng giám đốc (TGD) trong việc quản lý và điều hành Công ty.

- Ban điều hành (BDH): gồm TGD và các giám đốc khối nghiệp vụ, được HĐQT bổ nhiệm.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty:



c. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Phân đầu là một doanh nghiệp lớn mạnh, hoạt động đa ngành với phạm vi trong và ngoài nước, có chất lượng sản phẩm cao, lợi nhuận của Công ty và thu nhập của người lao động ổn định và tăng trưởng mạnh, khẳng định được uy tín và thương hiệu trên thị trường; có đội ngũ lãnh đạo, quản lý và nhân viên đạt trình độ cao về điều hành, quản trị, tay nghề và tính chuyên nghiệp, luôn phù hợp với thực tế thị trường và sự phát triển Công ty; ứng dụng sâu rộng khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin trong các mặt hoạt động và coi công nghệ thông tin là phương tiện đòn bẩy trong quản trị kinh doanh.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Đưa các hoạt động kinh doanh sẵn có phát triển lớn mạnh về doanh thu, lợi nhuận và chất lượng phục vụ, chủ yếu gồm các lĩnh vực kinh doanh: thương mại, khách sạn - nhà hàng, lữ hành nội địa và quốc tế, dịch vụ vận tải; mở rộng các loại hình hoạt động mới đi liền với việc nâng cao uy tín, thương hiệu và hiệu quả của các sản phẩm với phương thức chọn thời kỳ, chọn địa bàn trọng tâm, trọng điểm; mở rộng hoạt động đầu tư chiều rộng và chiều sâu để tăng thêm cơ sở kinh doanh và nâng cao năng lực khai thác tài sản, nghiên cứu kỹ chủ trương đầu tư để cân đối được nguồn vốn và tính hiệu quả lâu dài; chú trọng chất lượng những dự án hoặc công trình đầu tư xây dựng cơ bản.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty: Luôn tuân

thủ các quy định của pháp luật có liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh của Công ty; tăng cường diện tích có cây xanh bao phủ tại các cơ sở kinh doanh của Công ty; đảm bảo trách nhiệm chia sẻ khó khăn với cộng đồng xã hội luôn hài hòa với sự phát triển của Công ty bằng các hoạt động như hỗ trợ người dân chịu ảnh hưởng của thiên tai, bão lụt, đóng góp cho quỹ hỗ trợ người nghèo của địa phương...

5. Các rủi ro:

- Tình hình chính trị trong khu vực không ổn định, những tranh chấp trên Biển Đông tác động trực tiếp với hoạt động kinh doanh lữ hành, dịch vụ du lịch của Công ty do thị trường chính của mảng lữ hành của Công ty là Trung Quốc.

- Lãi suất và lãi vay chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí, thường là có xu hướng tăng sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới chi phí tài chính, từ đó dẫn tới kết quả kinh doanh của Công ty sẽ giảm sút.

- Mảng kinh doanh thuốc lá chịu ảnh hưởng lớn về chính sách do là ngành không được khuyến khích, không được quảng cáo, bị cảnh báo trên bao bì sản phẩm và phải cạnh tranh không công bằng với vắn nắn thuốc lá lậu lan tràn - thách thức lâu dài với sự quản lý Nhà nước.

- Xu hướng tăng của nhiệt độ trái đất, sự khai thác quá mức về môi trường, cảnh quan dẫn tới cảnh quan thiên nhiên bị ảnh hưởng trầm trọng, làm giảm sự hấp dẫn đối với du khách, là điều bất lợi cho kinh doanh du lịch.

- Tính ổn định và thống nhất của hệ thống luật pháp sẽ tác động đến hoạt động SXKD của Công ty. Đó là rủi ro pháp lý ở khía cạnh hệ thống, ảnh hưởng đến hầu hết các doanh nghiệp chịu sự điều chỉnh của pháp luật. Sự thay đổi này có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- Các số liệu trước khi xử lý hồi tố:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Tỷ lệ thực hiện	Ghi chú
1	Doanh thu	687.000.000.000đ	837.199.465.066đ	121,86%	
2	Lợi nhuận trước thuế	2.300.000.000đ	1.942.773.734đ	84,47%	
3	Lợi nhuận sau thuế	1.800.000.000đ	1.321.522.965đ	73,41%	
4	EPS		768đ		

- Các số liệu sau khi xử lý hồi tố:

Trong sổ sách kế toán và báo cáo tài chính (BCTC) của Công ty có các số liệu tồn đọng của những năm trước đó, trong năm tài chính 2015 phải xử lý theo quy định của chuẩn mực kế toán và Thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 22/12/2014 hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp. Cụ thể:

- Khoản chi phí bồi thường hàng hóa khách hàng bị cháy và điều trị cho nạn nhân trong vụ cháy ở Ga Giáp Bát năm 2009 là 3.229.276.787đ (khoản chi phí bồi thường này phát sinh từ năm 2009 tới 2010). Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, số liệu này chưa được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010 mà ghi nhận vào các khoản phải thu khác để chờ kết luận của tòa, nay Tòa án Nhân dân quận Hoàng Mai (Hà Nội) đã có kết luận là Công ty phải chịu trách nhiệm bồi thường nên đã xử lý hồi tố.

- Khoản chi phí lãi vay 4.683.464.187đ cho chi phí chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở Bình Chiểu (Q. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh) phát sinh từ năm 2013 trở về trước chưa được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh cùng niên độ do cơ quan thuế không chấp nhận nên đã ghi nhận vào Chi phí xây dựng cơ bản dở dang (vốn hóa) nên đã xử lý hồi tố.

- Kết luận về chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày đầu năm 2015, trước khi điều chỉnh là 2.156.215.245 đ;

- Công ty đã xử lý 02 khoản chi phí nói trên, điều chỉnh hồi tố tổng số là 7.912.740.974 đ nên lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày đầu năm, sau khi điều chỉnh là -5.756.525.729 đ;

- Đã trích lập các quỹ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015 là 2.054.091.383đ;

- Lợi nhuận năm 2015 đạt được là 1.321.522.965 đ;

- Như vậy, sau khi xử lý, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày cuối năm trên Bảng cân đối kế toán của BCTC của năm 2015 là – 6.489.094.147 đ.

b. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Doanh thu năm 2015 vượt kế hoạch đề ra và tăng so với kết quả năm 2014. Các hoạt động kinh doanh thương mại, vận tải, lưu trú, nhà hàng, dịch vụ... đạt được sự tăng trưởng bền vững trong năm 2015, một phần do sự ổn định của nền kinh tế và một phần từ các yếu tố như: Chính sách kích cầu thông qua việc giảm lãi suất cho vay, quá trình nâng cấp, hoàn thiện hệ thống giao thông quốc gia, giá nhiên liệu giảm...

Doanh thu thực hiện năm 2015 vượt kế hoạch năm 2015 là 21,86%. Đây là mức tăng trưởng tốt, vượt xa so với mức tăng trưởng bình quân của toàn xã hội (ước khoảng 7%). Xem xét chi tiết các hoạt động kinh doanh thì hoạt động thương mại chiếm tỷ trọng 89% và đạt mức tăng trưởng 39,10%. Điều này chứng tỏ sự tăng trưởng cao toàn Công ty đạt được chủ yếu từ sự tăng trưởng đột biến của kinh doanh thương mại với mặt hàng chủ lực là thuốc lá điều. Năm 2015, người tiêu

dùng Việt Nam đang có thể quen dần với hình ảnh cảnh báo in trên bao bì thuốc lá và việc siết chặt buôn lậu trong năm thuốc lá được tăng cường đã đem lại một phần lợi thế cho hoạt động kinh doanh thuốc lá.

Các hoạt động lưu trú, dịch vụ vận tải vẫn ổn định với mức tăng trưởng nhẹ do không có sự biến động lớn về nhu cầu của xã hội nói chung và khu vực nói riêng.

Tuy nhiên, các chỉ tiêu về lợi nhuận chưa đạt kế hoạch. Nếu nhìn vào doanh thu thì lợi nhuận chưa tương xứng. Thương mại đóng góp chính vào cơ cấu doanh thu nhưng đây là hoạt động có chi phí cao: Hầu như vốn lưu động kinh doanh là vốn vay ngân hàng và vay các đối tượng khác; mặt bằng kinh doanh, văn phòng, kho bãi đều phải thuê, dẫn tới tỷ suất lợi nhuận thấp.

Hoạt động dịch vụ massage tỷ lệ tăng trưởng không đáng kể; doanh thu từ cho thuê tài sản trên đất sụt giảm so với năm trước do đối tác trả bớt lại tài sản thuê, dẫn tới nguồn thu từ mảng này sụt giảm.

Một nguyên nhân nữa là năm 2015 Công ty tiếp tục bị truy thu tiền thuê đất của những năm trước với mức tăng cao, thậm chí tới mức đột biến, điển hình là Khách sạn Hải Vân.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Stt	Thành viên BDH	Tóm tắt lý lịch	Tỷ lệ sở hữu CP
1	Ông Trần Văn Đường - Tổng giám đốc kiêm Giám đốc Đầu tư	- Năm sinh: 1956 - Quốc tịch: Việt Nam - Địa chỉ: 161 Nguyễn Duy Dương, P.3, Q.10, TP. Hồ Chí Minh - Trình độ chuyên môn: Kinh doanh - Quá trình công tác: + 1987-2005: Công tác tại Công ty Dịch vụ Du lịch Đường sắt Sài Gòn + 2005 – nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Sài Gòn Hỏa xa	0,32%
2	Bà Tăng Thị Minh Tân – Phụ trách Khối Nhân sự	- Năm sinh: 1961 - Quốc tịch: Việt Nam - Địa chỉ: 20/16F, Kỳ Đồng, P.9, Q.3, TP. Hồ Chí Minh - Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh	1,84%

		- Quá trình công tác: + 1994 – 2004: Công tác tại Công ty Dịch vụ Du lịch Đường sắt Sài Gòn + 2005 – nay: Công tác tại Công ty CP Sài Gòn Hỏa xa	
3	Ông Nguyễn Minh Đức – Kế toán trưởng	- Năm sinh: 1968 - Quốc tịch: Việt Nam - Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế. - Quá trình công tác: + 2002 – 2004: Công tác tại Công ty Dịch vụ Du lịch Đường sắt Sài Gòn + 2005 – nay: Công tác tại Công ty CP Sài Gòn Hỏa xa	0,00058%

- Những thay đổi trong BĐH: Không có.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 257 người.

- Chính sách đối với người lao động:

Thực hiện đúng các quy định của Bộ luật lao động, các quy định về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

- Thay đổi chính sách với người lao động: Không có.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn: Không có.

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

Đvt: đồng

Chỉ tiêu	2014	2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	210.814.655.398	208.220.512.307	-1,23%
Doanh thu thuần	630.721.123.155	837.199.465.066	32,74%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.673.240.685	965.970.073	-63,87%
Lợi nhuận khác	251.135.514	976.803.661	288,95%
Lợi nhuận trước thuế	2.924.376.199	1.942.773.734	-33,57%
Lợi nhuận sau thuế	2.061.157.089	1.321.522.965	-35,88%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	0%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	2014	2015	Ghi chú
KHẢ NĂNG THANH TOÁN			
Tỷ số thanh toán hiện hành (Tài sản (TS) ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,3	1,4	
Tỷ số thanh toán nhanh ((TS Ngắn hạn - Tồn kho) / Nợ ngắn hạn)	0,7	1,0	
CƠ CẤU VỐN			
Tỷ số đảm bảo nợ (Tổng nợ phải trả/Vốn CSH)	8,5	7,9	
Tỷ số nợ (Tổng nợ / Tổng TS)	0,9	0,9	
NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG			
Vòng quay tồn kho (Giá vốn hàng bán/Tồn kho BQ)	8,4	12,6	
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng TS BQ)	2,8	4,0	
KHẢ NĂNG SINH LỜI			
ROS (Lợi nhuận (LN) sau thuế/Doanh thu thuần)	0,33%	0,16%	
ROE (LN sau thuế /Vốn CSH BQ)	8,14%	5,80%	
ROA (LN sau thuế/Tổng TS BQ)	0,93%	0,63%	
Hệ số Lợi nhuận hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,42%	0,12%	

5. Cơ cấu CD, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần (CP)

- Tổng số CP đang lưu hành: 1.720.000 CP.
- Loại CP đang lưu hành: CP phổ thông.
- Số CP chuyển nhượng tự do: 1.125.680 CP.
- Số CP bị hạn chế theo Điều lệ: 594.320 CP.

b. Cơ cấu cổ đông:

Chỉ tiêu	Số lượng CD	Số lượng CP	Tỷ lệ (%)
Tổng số CP của Công ty		1.720.000	100
1. Theo tỷ lệ sở hữu			
- CD lớn	6	1.558.170	90,59
- CD nhỏ	126	161.830	9,41
2. Theo loại hình CD			
- CD tổ chức	1	500.000	29,07
- CD cá nhân	131	1.220.000	70,93

3. Theo khu vực địa lý			
- CD trong nước	132	1.720.000	100
- CD nước ngoài	0	0	0
4. Theo tiêu chí khác			
- CD nhà nước	0	0	0
- CD khác	132	1.720.000	100

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Kể từ khi chuyển thành công ty cổ phần, Công ty chưa phát hành thêm bất kỳ cổ phiếu nào.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ và Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2015.

e. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

- Nguyên vật liệu dùng cho nhà hàng: 2,975 tỉ đồng;
- Nguyên vật liệu dùng cho khách sạn: 0,167 tỉ đồng;
- Nguyên vật liệu dùng cho du lịch: 0,029 tỉ đồng.

b. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 813.000kwh

b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

6.3. Tiêu thụ nước:

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- Nguồn cung cấp nước: Các công ty cấp nước của tỉnh, thành nơi Công ty có cơ sở kinh doanh;
- Lượng nước sử dụng: 27.653m³.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lượng lao động: 257 người;

- Mức lương trung bình: 6.000.000đ/người/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Công ty thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động như: Khám sức khỏe định kỳ, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm...;

- Người lao động làm việc tại công ty, ngoài chế độ tiền lương còn được hưởng đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN, trợ cấp ốm đau thai sản theo luật định;

- Người lao động còn được quan tâm chăm sóc sức khỏe tinh thần như mừng sinh nhật, chia sẻ các hiếu hỉ của gia đình...

c. Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Không xác định được vì năm 2015 Công ty thực hiện việc đào tạo tại chỗ, người lao động cũ hướng dẫn, kèm cặp, đào tạo người lao động mới;

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Không có.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng:

- Công ty hỗ trợ quỹ vì người nghèo của chính quyền sở tại;

- Đảm bảo vệ sinh tại cơ sở kinh doanh, không làm ảnh hưởng tới môi trường xung quanh.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/BĐH

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Lưu trú, nhà hàng, dịch vụ

- *Lưu trú:*

Các chi nhánh kinh doanh lưu trú được hình thành từ trước thời điểm cổ

phần hóa, trong đó có 2 chi nhánh được xếp hạng 2 sao, 4 chi nhánh đủ tiêu chuẩn phục vụ khách lưu trú. Tuy nhiên, sau nhiều năm khai thác, cơ sở vật chất các khách sạn đều cũ và xuống cấp. Năm 2015 việc đầu tư cho các chi nhánh vẫn chủ yếu là để duy trì công năng. Bên cạnh việc năng động trong tiếp cận, khai thác khách hàng thì sự phục hồi của nền kinh tế cũng góp phần đem lại sự khởi sắc trong kinh doanh lưu trú. Công suất buồng phòng của các chi nhánh kinh doanh lưu trú đều tăng.

- *Nhà hàng:*

Công ty có hai chi nhánh kinh doanh nhà hàng là Khách sạn Cà Ná và Khách sạn Hải Vân. Doanh thu chính trong lĩnh vực này là từ nhà hàng thuộc Khách sạn Cà Ná với đối tượng phục vụ là khách du lịch của các công ty lữ hành. Công suất nhà hàng có thể đạt tới 1.000 chỗ với khả năng phục vụ những ngày cao điểm lên tới 3.000 khách. Doanh thu nhà hàng chiếm tỷ trọng chủ yếu doanh thu toàn chi nhánh và đóng vai trò quyết định trong việc bổ trợ cho mùa thấp điểm trong kinh doanh của chi nhánh.

- *Dịch vụ:*

Dịch vụ massage là hoạt động kinh doanh dịch vụ chủ yếu của Công ty tại hai chi nhánh: Khách sạn Kỳ Đồng và Khách sạn Hải Vân, do cá nhân nhận khoán. Dù nhiều khó khăn: Nhu cầu giảm, cơ sở vật chất lạc hậu không theo kịp trào lưu đầu tư mới, yêu cầu về sự quản lý ngày một cao của các cơ quan chức năng, nhưng hoạt động này vẫn giữ được sự ổn định.

b. Thương mại

Thương mại là ngành kinh doanh có doanh thu cao của Công ty (một lý do chính là trong doanh thu có giá vốn của hàng hóa chiếm tỷ trọng lớn). Nếu năm 2014, hoạt động kinh doanh thương mại với mặt hàng chủ lực là thuốc lá điều sản xuất trong nước gặp khó khăn lớn do việc ban hành Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá, đi kèm với việc in hình ảnh cảnh báo tác hại trên bao bì, thuế tăng, Nhà nước siết lại quản lý trong lĩnh vực kinh doanh thuốc lá, tình trạng buôn lậu thuốc lá trên thị trường gây ra sự cạnh tranh không lành mạnh trên thị trường... thì năm 2015, mặc dù khó khăn vẫn là vấn đề lớn thậm chí nan giải (như nạn buôn lậu thuốc lá) nhưng đã được cởi bỏ bớt một phần, đặc biệt là nhu cầu tăng trở lại khi người tiêu dùng vì bắt đầu quen dần với những hình ảnh cảnh báo tác hại, lãi suất ngân hàng giảm cũng là nhân tố tích cực trong điều kiện vốn kinh doanh thương mại chủ yếu dựa vào nguồn vốn vay.

c. Vận tải hàng hóa

Mặc dù giá nhiên liệu giảm sâu, nhưng cước vận tải đường sắt, cơ cấu chi phí chính trong chi phí vận tải hàng hóa của Công ty giảm rất ít làm chi phí vận tải của Công ty không thể giảm nhiều. Chi phí vẫn ở mức cao. Điều này vô cùng bất lợi trong việc cạnh tranh với các phương tiện khác, đặc biệt là đường bộ và đường biển. Việc xiết xe quá tải, hạn chế phương tiện vào nội đô cũng ảnh hưởng lớn đến giao nhận, vận chuyển từ khách hàng tới ga và từ ga tới kho, tới khách hàng.

Tuy nhiên, nhờ ảnh hưởng từ thương hiệu cùng sự linh hoạt trong giao nhận và đặc biệt là mối quan hệ tốt với nhiều khách hàng thân thiết nhiều năm qua nên doanh thu của mảng này vẫn duy trì được ổn định.

d. Du lịch

Kinh doanh du lịch đã tạo nên thương hiệu Công ty từ thời còn là doanh nghiệp Nhà nước: Du lịch Đường sắt Sài Gòn với những tour du lịch gắn với đường sắt, xuyên Việt như Sài Gòn – Nha Trang, Sài Gòn – Tuy Hòa, Sài Gòn – Quy Nhơn – Phú Yên, Sài Gòn – Huế và đặc biệt là các tour đi Trung Quốc bằng đường sắt liên vận. Tuy nhiên, những năm gần đây, thị trường dần thu hẹp chỉ còn lại một số ít tour đặc thù có chỗ đứng vững chắc: Sài Gòn – Nha Trang, Sài Gòn – Quy Nhơn – Phú Yên bằng tàu du lịch. Thị trường khách quốc tế, đặc biệt là khách Trung Quốc (inbound) và khách Việt Nam đi Trung Quốc (outbound) giảm đột biến. Lượng khách cả năm chưa tới 2.000 khách. Du lịch đang không còn là lợi thế mạnh, không còn là mũi nhọn kinh doanh của Công ty.

e. Cho thuê tài sản trên đất

Năm 2015, đối tác trả bớt lại tài sản thuê, dẫn tới nguồn thu từ mảng này sụt giảm.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Giá trị tổng tài sản năm 2015 tương đương so với năm 2014, Công ty sử dụng tài sản hiệu quả so với năm trước (vòng quay tổng tài sản và hiệu suất sử dụng tài sản cố định cao hơn so với năm 2014). Công ty hoàn toàn có khả năng hoàn thành được nghĩa vụ trả nợ khi tới hạn thông qua tỉ số thanh toán hiện hành bằng 1,4, tỉ số thanh toán nhanh bằng 1, đều cao hơn so với năm 2014. Việc quản trị hàng tồn kho cũng tốt hơn so với năm 2014 qua chỉ số vòng quay hàng tồn kho.

Doanh thu năm 2015 tăng 32,86% so với năm 2014 chủ yếu tăng doanh thu của mặt hàng thuốc lá, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế năm 2015 chỉ bằng 64,14% so với năm 2014, được đánh giá qua các tỉ số khả năng sinh lời. Nguyên nhân do Nhà nước tính lại đơn giá tiền thuê đất của các năm trước tại các chi nhánh của Công ty đã làm cho tiền thuê đất năm 2015 bằng 144% so với năm 2014 và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi 1,458 tỉ đồng đã làm cho phí quản lý doanh nghiệp năm 2015 bằng 127 % so với năm 2014.

Nợ phải thu cuối năm 2015 tăng so với cuối năm 2014 là 27% nhưng không phải là vấn đề lo ngại, nguyên nhân xuất phát từ việc tiêu thụ thuốc lá tăng. Công ty có 03 khách hàng với số nợ phải thu còn lại là 2,89 tỉ đồng có thời gian quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm nên đã trích lập dự phòng như nêu trên, các khách này đều có cam kết trả dần.

b. Tình hình nợ phải trả

Tình hình nợ phải trả cuối năm 2015 không có thay đổi lớn so với cuối năm 2014. Do vốn chủ sở hữu có hạn nên Công ty đã sử dụng vốn vay ngắn hạn ngân hàng và vay cá nhân để phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Trong năm, Công ty đều trả lãi và vốn gốc kịp thời, không có trường hợp nào phải trễ hạn thanh toán. Do sử dụng nhiều vốn vay nên lãi vay chiếm tỉ trọng cũng khá cao trong cơ cấu chi phí (32,39 % lợi nhuận gộp); chi phí lãi vay năm 2015 bằng 80,25% so với năm 2014, nguyên nhân do mức lãi suất đi vay giảm so với năm 2014. Chi phí lãi vay giảm

nhưng bù lại chi phí quản lý tăng như đã nêu nên dẫn đến lợi nhuận năm 2015 không tăng.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:* Không có

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai:*

Trong thời gian tới, Công ty là chú trọng những ngành nghề kinh doanh của Công ty: Khách sạn, vận tải, thương mại và dịch vụ. Những ngành nghề góp phần tạo nên thương hiệu như khách sạn, vận tải được ưu tiên đầu tư lớn. Hoạt động dịch vụ, trong đó nổi lên mô hình cho thuê tài sản trên đất là hình thức kinh doanh có hiệu quả cao, tận dụng tốt tiềm năng đất đai, đồng thời ổn định cho chiến lược dài hạn với những quan hệ hợp tác lâu dài.

5. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.*

a. *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:*

Thực hiện tốt những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, đảm bảo việc kinh doanh hài hòa với môi trường và xã hội, cụ thể:

- Tuân thủ các quy định về môi trường trong vấn đề xử lý nước thải để đảm bảo đạt tiêu chuẩn quy định trước khi thải ra môi trường;

- Duy trì, chăm sóc các diện tích cây xanh đã tồn tại, mở rộng các khu vực trồng cây xanh;

- Tuyên truyền, giáo dục, vận động cán bộ công nhân viên thực hiện công tác xanh sạch đẹp tại các cơ sở kinh doanh và nơi sinh sống, sinh hoạt;

- Tắt bớt các thiết bị điện khi không sử dụng; thường xuyên kiểm tra các thiết bị nước tránh tình trạng rò rỉ lãng phí.

b. *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:*

- Công tác an toàn vệ sinh lao động luôn được Công ty quan tâm. Hàng năm Công ty có tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động;

- Công ty tham gia đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động, trợ cấp ốm đau thai sản theo luật định.

c. *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:*

- Công ty tuân thủ các quy định của chính quyền địa phương, đảm bảo các cơ sở kinh doanh không gây ô nhiễm làm ảnh hưởng tới môi trường, ảnh hưởng tới sức khỏe người dân xung quanh;

- Hỗ trợ tài chính cho chính quyền địa phương chăm lo cho người có hoàn cảnh khó khăn.

IV. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Doanh thu năm 2015 tăng trưởng tốt, vượt kế hoạch năm 2015 là 21,86%, trong đó hoạt động thương mại chiếm tỷ trọng 89% và đạt mức tăng trưởng 39,10%. Điều này chứng tỏ sự tăng trưởng về doanh thu toàn Công ty là từ sự tăng trưởng đột biến của kinh doanh thương mại.

Các hoạt động lưu trú, dịch vụ vận tải vẫn ổn định với mức tăng trưởng nhẹ.

Hoạt động dịch vụ massage tỷ lệ tăng trưởng không đáng kể.

Mảng kinh doanh cho thuê tài sản trên đất bị giảm do đối tác trả bớt lại tài sản thuê.

Các chỉ tiêu về lợi nhuận chưa đạt mức kế hoạch đề ra. So với doanh thu thì lợi nhuận chưa tương xứng. Mặc dù thương mại chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu nhưng đây lại là hoạt động có chi phí cao, với vốn lưu động kinh doanh chủ yếu là đi vay dẫn tới chi phí tài chính cao; bên cạnh đó, mặt bằng kinh doanh, văn phòng, kho bãi đều phải đi thuê, làm tỷ suất lợi nhuận thấp. Một yếu tố góp phần vào việc chi phí tăng là do Công ty tiếp tục bị truy thu tiền thuê đất của những năm trước đó với mức tăng cao.

Công ty cùng chung sức với chính quyền địa phương chăm lo cho những người có hoàn cảnh khó khăn.

Công ty thực hiện tốt việc tuyên truyền về môi trường cho các cán bộ công nhân viên. Các cơ sở kinh doanh đảm bảo được vệ sinh môi trường, góp phần tạo sự an toàn, thoải mái cho khách hàng, không làm ảnh hưởng tới cộng đồng xung quanh. Công ty duy trì và mở rộng việc trồng cây xanh, tạo cảnh quan tại các cơ sở kinh doanh, góp phần tạo nên điểm thu hút khách. Các chi nhánh và văn phòng Công ty đều thực hiện việc tắt bớt các thiết bị điện khi không sử dụng, thường xuyên kiểm tra hệ thống nước để tránh tình trạng rò rỉ, gây lãng phí, làm cạn kiệt tài nguyên.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc/BĐH Công ty.

Trong năm 2015, TGD và các cán bộ quản lý trong BĐH đã điều hành linh hoạt hoạt động kinh doanh phù hợp với chủ trương của HĐQT. Các chủ trương của HĐQT được cán bộ quản lý triển khai và báo cáo kịp thời với tinh thần trách nhiệm cao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

a. Những chỉ tiêu kế hoạch năm 2016

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch
1	Doanh thu	809.671.000.000đ
2	Lợi nhuận trước thuế	2.000.000.000đ
3	Lợi nhuận sau thuế	1.600.000.000đ

b. Định hướng:

Chú trọng những ngành nghề kinh doanh sau: Khách sạn, vận tải, thương mại và dịch vụ. Những ngành nghề góp phần tạo nên thương hiệu như khách sạn, vận tải được ưu tiên đầu tư lớn. Hoạt động dịch vụ, trong đó nổi lên mô hình cho thuê tài sản trên đất là hình thức kinh doanh có hiệu quả cao, tận dụng tốt tiềm năng đất đai, đồng thời ổn định cho chiến lược dài hạn với những quan hệ hợp tác lâu dài.

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: (đính kèm)
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (đính kèm).

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Trần Thiên Kim



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang : 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 0263/2016/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty cổ phần Sài Gòn Hòa Xa (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 14 tháng 3 năm 2016, từ trang 07 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Sài Gòn Hòa Xa tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Các vấn đề khác

Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán có dạng ý kiến ngoại trừ về Báo cáo tài chính đó tại ngày 23 tháng 3 năm 2015. Các ngoại trừ liên quan đến các vấn đề sau:

- Tính hiện hữu, trung thực cũng như khả năng thu hồi hay trả nợ đối với một số công nợ phải thu khách hàng, phải thu khác, khoản ký quỹ và nợ phải trả của Chi nhánh trực thuộc Công ty là Xí nghiệp dịch vụ vận tải hỏa xa Sài Gòn.
- Tính hợp lý, hợp lệ khoản chi phí bồi thường hàng hóa khách hàng bị cháy và điều trị cho nạn nhân là 3.229.276.787 VND trong vụ cháy ở Ga Giáp Bát cũng như việc xác định tổng mức thiệt hại.

Các khoản công nợ phải thu khách hàng, phải thu khác và khoản ký quỹ của Chi nhánh trực thuộc Công ty là Xí nghiệp dịch vụ vận tải hỏa xa Sài Gòn nói trên đã được thu hồi trong năm 2015. Đồng thời, Công ty quyết định xử lý ghi nhận vào chi phí và điều chỉnh hồi tố khoản chi phí bồi thường hàng hóa khách hàng bị cháy và điều trị cho nạn nhân nói trên.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Minh Trí - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0089-2013-008-1

Phan Vũ Công Bá - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0197-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		173.059.029.681	172.374.265.186
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	9.906.748.760	6.572.555.407
1. Tiền	111		9.906.748.760	6.572.555.407
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		109.840.813.137	87.400.606.960
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	106.228.010.122	83.654.716.763
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.333.857.942	1.574.591.433
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	128.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	3.736.945.073	2.043.298.764
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(1.458.000.000)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		51.004.101.800	77.405.042.021
1. Hàng tồn kho	141	V.6	51.004.101.800	77.405.042.021
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.307.365.984	996.060.798
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	811.791.228	33.872.727
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.178.250.466	904.948.192
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		317.324.290	57.239.879
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		35.161.482.626	38.440.390.212
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		5.637.437.235	7.964.196.943
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.3b	4.869.021.989	6.259.000.000
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	724.563.740
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	768.415.246	980.633.203
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		10.300.394.069	10.918.249.905
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	10.300.394.069	10.918.249.905
- Nguyên giá	222		36.308.101.512	34.872.756.118
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(26.007.707.443)	(23.954.506.213)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		252.023.800	252.023.800
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(252.023.800)	(252.023.800)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.9	4.480.258.647	5.339.344.479
- Nguyên giá	231		7.625.708.214	9.612.153.510
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(3.145.449.567)	(4.272.809.031)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		5.436.633.938	11.142.410.591
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	5.436.633.938	11.142.410.591
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		1.903.673.555	1.903.673.555
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.11	1.903.673.555	1.903.673.555
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		7.403.085.182	1.172.514.739
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	7.403.085.182	1.172.514.739
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		208.220.512.307	210.814.655.398

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		184.905.740.675	188.533.834.731
I. Nợ ngắn hạn	310		125.299.331.162	133.843.510.849
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	50.770.120.871	52.558.863.233
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		264.693.716	489.881.320
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	384.513.520	723.427.471
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	499.800.000	296.895
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a,c	1.589.191.790	807.249.702
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a,c	71.398.750.000	78.924.702.963
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	392.261.265	339.089.265
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		59.606.409.513	54.690.323.882
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.15	1.660.216.522	1.918.936.522
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b,c	6.418.072.991	5.710.207.360
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b,c	51.528.120.000	47.061.180.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		23.314.771.632	22.280.820.667
I. Vốn chủ sở hữu	410		23.314.771.632	22.280.820.667
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	17.200.000.000	17.200.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		17.200.000.000	17.200.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19	12.603.865.779	10.837.346.396
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	(6.489.094.147)	(5.756.525.729)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(7.810.617.112)	(5.756.525.729)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		1.321.522.965	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		208.220.512.307	210.814.655.398

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2016


Lương Ngọc Liên
Người lập biểu


Nguyễn Minh Đức
Kế toán trưởng


Trần Văn Đường
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	837.199.465.066	630.721.123.155
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		837.199.465.066	630.721.123.155
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	807.212.393.439	600.929.407.781
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		29.987.071.627	29.791.715.374
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	61.775.667	149.390.008
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	9.713.389.374	12.620.674.291
Trong đó: chi phí lãi vay	23		9.713.389.374	12.103.609.291
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	7.595.766.184	5.402.813.250
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	11.773.721.663	9.244.377.156
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		965.970.073	2.673.240.685
11. Thu nhập khác	31	VI.8	1.092.151.530	944.873.421
12. Chi phí khác	32	VI.9	115.347.869	693.737.907
13. Lợi nhuận khác	40		976.803.661	251.135.514
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.942.773.734	2.924.376.199
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	621.250.769	863.219.110
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.321.522.965	2.061.157.089
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11a,c	768	1.031
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11b,c	768	1.031


Lương Ngọc Liên
Người lập biểu

Nguyễn Minh Đức
Kế toán trưởngTrần Văn Đường
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		898.049.148.037	710.610.968.162
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(848.690.217.555)	(662.439.208.603)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(16.950.476.480)	(15.800.792.450)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(9.164.317.834)	(12.293.266.511)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(1.053.824.982)	(991.643.048)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		9.811.926.205	20.271.107.638
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(22.767.566.478)	(31.343.612.902)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		9.234.670.913	8.013.552.286
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(3.755.875.648)	(1.668.248.560)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		22.000.000	800.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(128.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		852.563.740	62.400.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	2.357.656.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	36.079.034	160.863.002
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.845.232.874)	785.470.442

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17a,b	679.819.785.480	604.196.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17a,b	(682.878.798.443)	(618.169.181.863)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(365.540)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.059.378.503)	(13.973.181.863)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		3.330.059.536	(5.174.159.135)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		6.572.555.407	11.745.583.556
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		4.133.817	1.130.986
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		9.906.748.760	6.572.555.407


 Lương Ngọc Liên
 Người lập biểu


 Nguyễn Minh Đức
 Kế toán trưởng


 TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2016
 CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ
 QUẬN 1 TP. HỒ CHÍ MINH
 Trần Văn Đường
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÀ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Sài Gòn Hòa Xà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Mua bán thuốc lá điếu sản xuất trong nước, kinh doanh khách sạn, nhà hàng, dịch vụ vận tải và dịch vụ du lịch.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Khách sạn Hải Vân	69 Huỳnh Thúc Kháng, phường Bến Thành, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Khách sạn Kỳ Đồng	10D Kỳ Đồng, phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Du lịch đường sắt Sài Gòn	10D Kỳ Đồng, phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Trung tâm dịch vụ và kinh doanh địa ốc	310/4B Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Khách sạn ga Sài Gòn	01 Nguyễn Thông, phường 9, quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Khách sạn đường sắt Nha Trang	17 Thái Nguyên, phường Phước Tân, TP. Nha Trang
Khách sạn Cà Ná	Xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận
Khách sạn đường sắt Đà Lạt	01 Quang Trung, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Trung tâm dịch vụ thương mại	55/8 bến Chương Dương, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Nhà hàng khách sạn Hưng Triệu	146/33 Kha Vạn Cân, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp dịch vụ vận tải hỏa xa Sài Gòn	01 Nguyễn Thông, phường 9, quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Trung tâm dịch vụ và thương mại Bình Triệu	310/4B Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Các quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này không có ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu của Công ty và Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, do vậy các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 257 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 250 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HỎA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty áp dụng các Chuẩn mực kế toán, Thông tư này và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HỎA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HỎA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho chỉ gồm nguyên vật liệu, hàng hóa, được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Chi phí đền bù

Chi phí đền bù thể hiện khoản tiền đã trả để có được phần đất Công ty đang sử dụng và được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian sử dụng đất (50 năm).

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HỎA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 – 28
Máy móc và thiết bị	03 – 04
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà thuộc sở hữu của Công ty. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà	05 - 25

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HỎA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ gồm chương trình phần mềm.

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 06 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HỎA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HỎA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	3.593.309.955	2.689.408.758
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.313.438.805	3.883.146.649
Cộng	9.906.748.760	6.572.555.407

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		
Công ty TNHH thương mại Thanh Tâm	44.545.662.773	40.630.771.118
Các khách hàng khác	61.682.347.349	43.023.945.645
Cộng	106.228.010.122	83.654.716.763

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn/dài hạn**3a. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		
China Southern Airlines - Phương Nam	326.676.442	120.344.483
Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ xây dựng Kiến Long	388.400.000	-
Công ty vận tải hành khách đường sắt Sài Gòn	54.200.000	833.514.000
Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Kiên Giang	230.614.000	230.614.000
Các nhà cung cấp khác	333.967.500	390.118.950
Cộng	1.333.857.942	1.574.591.433

3b. Trả trước cho người bán dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		
Bà Đồng Thị Hồng	4.425.000.000	4.425.000.000
Công ty TNHH xây dựng thương mại T.C.D	206.494.989	1.730.000.000
Các nhà cung cấp khác	237.527.000	104.000.000
Cộng	4.869.021.989	6.259.000.000

4. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác**4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	332.781.975	-	-	-
Thành viên Hội đồng quản trị -				
Tiền bù lỗ nhận khoán kinh doanh	332.781.975	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HỎA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	3.403.933.279	-	2.033.298.764	-
Bà Đồng Thị Hồng - tiền lãi do ứng trước tiền đất	3.304.139.300	-	-	-
Ông Huỳnh Lê Trung - Cước vận chuyển	-	-	1.181.701.323	-
Ông Lê Hạnh - Chi hộ	-	-	502.488.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	100.023.798	-	359.109.441	-
Cộng	3.736.945.073	-	2.043.298.764	-

4b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Các khoản ký cược, ký quỹ	444.312.704	-	412.749.888	-
Thuế GTGT tạm nộp cho hoạt động cho thuê đất	166.021.652	-	191.893.652	-
Các khoản phải thu dài hạn khác	158.080.890	-	375.989.663	-
Cộng	768.415.246	-	980.633.203	-

5. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các tổ chức và cá nhân khác						
Công ty TNHH MTV TM Lâm Kim Ngọc	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	1.980.324.621	980.324.621	01 năm	2.602.324.621	2.602.324.621
Phải thu tiền bán hàng						
DNTN Long An	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	362.509.024	180.509.024	01 năm	548.509.024	548.509.024
Phải thu tiền bán hàng						
Ông Phạm Đức Minh.	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	552.012.759	276.012.759	01 năm	786.012.759	786.012.759
Phải thu tiền bán hàng						
Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng Kiên Giang	Trên 02 năm	230.614.000	230.614.000	Trên 02 năm	230.614.000	230.614.000
Phải thu tiền ứng						
Cộng		3.125.460.404	1.667.460.404		4.167.460.404	4.167.460.404

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

Số đầu năm	-
Trích lập dự phòng bổ sung	1.458.000.000
Số cuối năm	1.458.000.000

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	53.401.073	-	77.454.159	-
Công cụ, dụng cụ	3.600.000	-	-	-
Hàng hóa	50.947.100.727	-	77.327.587.862	-
Cộng	51.004.101.800	-	77.405.042.021	-

7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	40.660.000	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	771.131.228	33.872.727
Cộng	811.791.228	33.872.727

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí đền bù	5.928.519.700	-
Công cụ, dụng cụ	886.068.767	310.685.097
Chi phí duy tu, sửa chữa	444.058.242	820.633.793
Các chi phí trả trước dài hạn khác	144.438.473	41.195.849
Cộng	7.403.085.182	1.172.514.739

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	30.657.323.579	750.373.162	3.228.999.620	236.059.757	34.872.756.118
Mua trong năm	209.090.909	-	-	-	209.090.909
Đầu tư XD CB hoàn thành	380.150.649	-	-	-	380.150.649
Chuyển từ bất động sản đầu tư	1.986.445.296	-	-	-	1.986.445.296
Thanh lý, nhượng bán	(1.092.740.664)	-	-	(47.600.796)	(1.140.341.460)
Số cuối năm	32.140.269.769	750.373.162	3.228.999.620	188.458.961	36.308.101.512
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	12.948.032.922	701.713.162	782.357.431	105.013.961	14.537.117.476
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	20.625.560.863	709.873.162	2.423.257.431	195.814.757	23.954.506.213
Khấu hao trong năm	1.233.191.226	16.320.000	312.000.000	28.800.000	1.590.311.226
Chuyển từ bất động sản đầu tư	1.603.231.464	-	-	-	1.603.231.464
Thanh lý, nhượng bán	(1.092.740.664)	-	-	(47.600.796)	(1.140.341.460)
Số cuối năm	22.369.242.889	726.193.162	2.735.257.431	177.013.961	26.007.707.443

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HỎA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	10.031.762.716	40.500.000	805.742.189	40.245.000	10.918.249.905
Số cuối năm	9.771.026.880	24.180.000	493.742.189	11.445.000	10.300.394.069
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 9.771.026.880 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh.

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư cho thuê

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	9.612.153.510	4.272.809.031	5.339.344.479
Tăng trong năm	-	475.872.000	
Giảm trong năm	(1.986.445.296)	(1.603.231.464)	
Số cuối năm	7.625.708.214	3.145.449.567	4.480.258.647

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Hội trường - Khách sạn Đà Lạt	82.383.592	82.383.592	-
Biệt thự số 09 B - Khách sạn Đà Lạt	190.825.451	147.688.000	43.137.451
Nhà hàng Thắng Cảnh - Khách sạn Đà Lạt	325.291.491	284.655.000	40.636.491
Nhà dịch vụ 9C - Khách sạn Đà Lạt	3.488.396.958	828.000.000	2.660.396.958
Biệt thự số 11 - Khách sạn Đà Lạt	330.322.975	330.322.975	-
Nhà sách Phương Nam - Nha Trang	2.920.487.747	1.411.200.000	1.509.287.747
Quán Hello Coffee - Nha Trang	288.000.000	61.200.000	226.800.000
Cộng	7.625.708.214	3.145.449.567	4.480.258.647

Một số bất động sản đầu tư có giá trị còn lại theo sổ sách là 4.480.258.647 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HỎA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định	9.522.866.200	120.000.000	-	(9.522.866.200)	120.000.000
Xây dựng cơ bản dở dang	1.619.544.391	4.097.240.196	(380.150.649)	(20.000.000)	5.316.633.938
Công trình khách sạn, nhà hàng Bình Triệu	384.028.282	3.736.087.747	-	(20.000.000)	4.100.116.029
Chi phí thiết kế khách sạn Nha Trang	630.245.767	-	-	-	630.245.767
Chi phí thiết kế, hàng rào cho khu đất mua tại Phú Quốc	532.236.687	-	-	-	532.236.687
Chi phí khác	73.033.655	361.152.449	(380.150.649)	-	54.035.455
Cộng	11.142.410.591	4.217.240.196	(380.150.649)	(9.542.866.200)	5.436.633.938

11. Các khoản đầu tư tài chính**Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

Công ty đã đầu tư vào cổ phiếu của Công ty cổ phần khách sạn Hải Vân Nam.

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các nhà cung cấp khác		
Công ty TNHH MTV thuốc lá Sài Gòn	46.929.588.646	48.698.250.506
Các nhà cung cấp khác	3.840.532.225	3.860.612.727
Cộng	50.770.120.871	52.558.863.233

Nợ quá hạn chưa thanh toán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nợ quá hạn của các nhà cung cấp khác		
Công ty cổ phần hàng hải và đầu tư công nghiệp Vinashin	25.000.000	25.000.000
Công ty cổ phần đầu tư - thương mại - dạy nghề Trung Nam Việt	12.024.285	12.024.285
Công ty cổ phần thương mại và hàng hải Hà Nội	200.500.000	200.500.000
Công ty TNHH vận tải biển Vinafco	50.400.000	50.400.000
Công ty TNHH thương mại cơ khí Tân Thanh	27.341.500	27.341.500
Công ty TNHH nội thất Tây Cửu Long	45.125.200	45.125.200
Xí nghiệp dịch vụ vận tải và thương mại đường sắt phía nam	606.070.000	606.070.000
Công ty cổ phần vận tải quốc tế Vĩnh Lộc Phát	77.327.360	77.327.360
Khách vãng lai	1.031.069	1.031.069
Cộng	1.044.819.414	1.044.819.414

Các khoản nợ này liên quan đến vụ kiện tranh chấp nghĩa vụ thực hiện hợp đồng lao động của ông Lê Hạnh, Giám đốc trước đây của Xí nghiệp dịch vụ vận tải hỏa xa Sài Gòn.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HỎA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	104.852.883	23.716.000	6.286.792.054	(6.250.849.587)	140.795.350	6.468.000
Thuế tiêu thụ đặc biệt	126.348.820	-	1.561.545.402	(1.556.381.210)	131.513.012	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	209.074.454	3.180.088	621.250.769	(1.053.824.982)	-	226.679.847
Thuế thu nhập cá nhân	131.888.468	-	439.914.558	(459.597.868)	112.205.158	-
Thuế nhà đất	-	30.343.791	21.845.405	(5.042.154)	-	13.540.540
Tiền thuế đất	151.262.846	-	2.887.144.739	(3.109.043.488)	-	70.635.903
Các loại thuế khác	-	-	16.000.000	(16.000.000)	-	-
Cộng	723.427.471	57.239.879	11.834.492.927	(12.450.739.289)	384.513.520	317.324.290

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế tiêu thụ đặc biệt

Công ty phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho hoạt động kinh doanh mát xa với thuế suất 30%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.942.773.734	2.924.376.199
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	789.422.735	1.006.412.732
- Các khoản điều chỉnh giảm	(25.696.633)	(7.065.706)
Thu nhập tính thuế	2.706.499.836	3.923.723.225
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	595.429.964	863.219.110
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	25.820.805	-
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	621.250.769	863.219.110

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Theo Luật số 32/2013/QH13 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2013, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp phổ thông giảm từ 22% xuống còn 20% từ ngày 01 tháng 01 năm 2016.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>VND/m²</u>
- 169 Huỳnh Thúc Kháng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	976.800
- 10 D Kỳ Đồng, quận 3, TP. Hồ Chí Minh	528.000
- 1A Nguyễn Thông, quận 3, TP. Hồ Chí Minh	528.000
- 310/4B quốc lộ 13, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	86.400
- 146/33 Kha Vạn Cân, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	29.376
- 156/3 Kha Vạn Cân, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	29.376
- Phường Bình Chiểu, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	75.600
- Khách sạn Cà Ná - Ninh Thuận	8.250
- Nhà hàng Cà Ná quán – Ninh Thuận	8.250
- 01 Quang Trung, TP. Đà Lạt	61.716
- 17 Thái Nguyên, TP. Nha Trang	70.313
- 132 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	618.764
- 132 Lê Duẩn, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội	190.791
- 275C Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh	844.800

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chi phí lãi vay phải trả.

15. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

Công ty cổ phần văn hoá Phương Nam - tiền thuê tài sản nhận trước.

16. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

16a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	15.330.000	17.971.600
Thành viên Hội đồng quản trị - Lãi nhận ký quỹ	15.330.000	17.971.600
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	1.573.861.790	789.278.102
Tiền tạm mượn các cá nhân	1.530.050.000	742.750.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	43.811.790	46.528.102
Cộng	1.589.191.790	807.249.702

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HỎA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**16b. Phải trả dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	5.000.000.000	5.168.000.000
Thành viên Hội đồng quản trị - Nhận tiền hợp tác kinh doanh	5.000.000.000	5.000.000.000
Thành viên Hội đồng quản trị - Nhận ký quỹ	-	168.000.000
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	1.418.072.991	542.207.360
Nhận ký quỹ, ký cược	828.707.360	542.207.360
Các khoản phải trả dài hạn khác	589.365.631	-
Cộng	6.418.072.991	5.710.207.360

16c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn**17a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh ⁽ⁱ⁾	70.550.000.000	77.924.702.963
Vay Ông Nguyễn Phát	848.750.000	1.000.000.000
Cộng	71.398.750.000	78.924.702.963

- (i) Khoản vay Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 03 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản của Công ty (xem thuyết minh số V.8 và V.9) và tài sản cá nhân của Ông Trần Văn Đường là nhà ở tại số 996 Nguyễn Duy, phường 12, quận 8, TP. Hồ Chí Minh và đất thổ cư tại Chợ Lớn, Xóm Cũi.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	77.924.702.963	648.180.885.480	(655.555.588.443)	70.550.000.000
Vay ngắn hạn cá nhân	1.000.000.000	-	(151.250.000)	848.750.000
Cộng	78.924.702.963	648.180.885.480	(655.706.838.443)	71.398.750.000

17b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay các thành viên Hội đồng quản trị và các cá nhân liên quan khác	29.887.000.000	12.227.000.000
Vay các cá nhân và tổ chức khác	21.641.120.000	34.834.180.000
Cộng	51.528.120.000	47.061.180.000

Vay không có tài sản đảm bảo các cá nhân để bổ sung vốn lưu động với lãi suất 0,75%/tháng, thời hạn vay 18 tháng. Các khoản nợ vay này được gia hạn khi đáo hạn trừ có những thỏa thuận khác phát sinh.

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn các cá nhân và tổ chức khác như sau:

Số đầu năm	47.061.180.000
Số tiền vay phát sinh	31.638.900.000
Số tiền vay đã trả	(27.171.960.000)
Số cuối năm	51.528.120.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**17c. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	169.999.183	143.786.000	(137.300.000)	176.485.183
Quỹ phúc lợi	168.265.082	143.786.000	(97.100.000)	214.951.082
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	825.000	-	-	825.000
Cộng	339.089.265	287.572.000	(234.400.000)	392.261.265

19. Vốn chủ sở hữu**19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	17.200.000.000	9.427.693.459	1.734.711.093	28.362.404.552
Điều chỉnh chi phí bồi thường và chi phí lãi vay phát sinh các năm trước	-	-	(7.912.740.974)	(7.912.740.974)
Số dư đầu năm trước được trình bày lại	17.200.000.000	9.427.693.459	(6.178.029.881)	20.449.663.578
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	2.061.157.089	2.061.157.089
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	1.409.652.937	(1.639.652.937)	(230.000.000)
Số dư cuối năm trước	17.200.000.000	10.837.346.396	(5.756.525.729)	22.280.820.667
Số dư đầu năm nay	17.200.000.000	10.837.346.396	(5.756.525.729)	22.280.820.667
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	1.321.522.965	1.321.522.965
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	1.766.519.383	(2.054.091.383)	(287.572.000)
Số dư cuối năm nay	17.200.000.000	12.603.865.779	(6.489.094.147)	23.314.771.632

19b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	1.720.000	1.720.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	1.720.000	1.720.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.720.000	1.720.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1.720.000	1.720.000
- Cổ phiếu phổ thông	1.720.000	1.720.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HỎA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

19c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2015 ngày 14 tháng 5 năm 2015 như sau:

- Quỹ đầu tư phát triển	1.766.519.383
- Quỹ khen thưởng	143.786.000
- Quỹ phúc lợi	143.786.000
Cộng	2.054.091.383

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

20a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	2.083.285.716	2.083.285.716
Trên 01 năm đến 05 năm	8.333.142.864	8.333.142.864
Trên 05 năm	57.294.087.774	59.377.373.490
Cộng	67.710.516.354	69.793.802.070

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền thuê 482 m2 đất tại 169 Huỳnh Thúc Kháng, TP. Hồ Chí Minh với giá thuê là 976.800 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 19 tháng 3 năm 2007.
- Tổng số tiền thuê 404,4 m2 đất tại 10D Kỳ Đồng, TP. Hồ Chí Minh với giá thuê là 528.800 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 42 năm tính từ ngày 13 tháng 9 năm 2004.
- Tổng số tiền thuê 6.374,4 m2 đất tại 310/4B Quốc lộ 13, TP. Hồ Chí Minh với giá thuê là 86.400 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 30 tháng 5 năm 2009.
- Tổng số tiền thuê 278 m2 đất tại 146/33 Kha Vạn Cân, TP. Hồ Chí Minh với giá thuê là 29.376 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 14 năm tính từ ngày 17 tháng 5 năm 2006.
- Tổng số tiền thuê 3.100 m2 đất tại Phường Bình Chiểu, TP. Hồ Chí Minh với giá thuê là 75.600 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 28 tháng 8 năm 2013.
- Tổng số tiền thuê 7.697 m2 đất tại tỉnh Ninh Thuận với giá thuê là 8.250 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 20 năm tính từ ngày 05 tháng 4 năm 2007.
- Tổng số tiền thuê 2.190 m2 đất tại tỉnh Ninh Thuận với giá thuê là 8.250 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 31 tháng 3 năm 2006.
- Tổng số tiền thuê 6.943 m2 đất tại 1 Quang Trung, TP. Đà Lạt với giá thuê là 61.716 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 30 năm tính từ ngày 01 tháng 01 năm 1996.
- Tổng số tiền thuê 1.573,23 m2 đất tại 17 Thái Nguyên, TP. Nha Trang với giá thuê là 70.313 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 40 năm tính từ ngày 31 tháng 10 năm 2006.
- Tổng số tiền thuê 68,8 m2 đất tại 275C Phạm Ngũ Lão, TP. Hồ Chí Minh với giá thuê là 844.800 VND/m²/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 15 năm tính từ ngày 31 tháng 12 năm 2005.

Giá tiền thuê đất của các hợp đồng thuê đất nêu trên được tính theo đơn giá thuê đang áp dụng cho năm 2015 và có thể thay đổi hoặc điều chỉnh trong tương lai theo chính sách của Nhà nước.

20b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 3.832,93 USD (số đầu năm là 3.828,50 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HỎA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	754.080.858.778	543.963.215.881
Doanh thu cung cấp dịch vụ	80.786.626.288	83.919.427.274
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	2.331.980.000	2.838.480.000
Cộng	837.199.465.066	630.721.123.155

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	731.110.941.907	521.784.809.218
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	75.625.579.532	78.652.526.563
Chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư	475.872.000	492.072.000
Cộng	807.212.393.439	600.929.407.781

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, cho vay	36.079.034	142.324.302
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	25.696.633	7.065.706
Cộng	61.775.667	149.390.008

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	9.713.389.374	12.103.609.291
Lỗ thanh lý các khoản đầu tư khác	-	517.065.000
Cộng	9.713.389.374	12.620.674.291

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.801.603.947	3.414.900.580
Chi phí vật liệu, bao bì	127.251.955	98.777.325
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	216.878.002	68.782.768
Chi phí khấu hao tài sản cố định	233.504.000	91.536.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.000.370.256	1.601.416.339
Các chi phí khác	216.158.024	127.400.238
Cộng	7.595.766.184	5.402.813.250

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HỎA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.728.208.223	3.780.401.540
Chi phí vật liệu quản lý	187.670.327	248.192.810
Chi phí đồ dùng văn phòng	239.391.232	319.925.551
Chi phí khấu hao tài sản cố định	80.596.000	109.902.273
Thuế, phí và lệ phí	2.923.722.034	2.041.661.478
Dự phòng phải thu khó đòi	1.458.000.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	680.518.782	644.122.894
Các chi phí khác	2.475.615.065	2.100.170.610
Cộng	11.773.721.663	9.244.377.156

7. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ tiền hỗ trợ	336.000.000	240.000.000
Tiền bồi thường	33.636.364	654.009.903
Thu nhập khác	722.515.166	50.863.518
Cộng	1.092.151.530	944.873.421

8. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	7.000.000	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	22.215.204	55.129.232
Chi phí phục hồi các hạng mục bị giải tỏa	-	607.122.814
Chi phí khác	86.132.665	31.485.861
Cộng	115.347.869	693.737.907

9. Lãi trên cổ phiếu

9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.321.522.965	2.061.157.089
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(287.572.000)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.321.522.965	1.773.585.089
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	1.720.000	1.720.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	768	1.031

9b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu cùng kỳ năm trước giảm từ 1.198 VND xuống còn 1.031 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	7.139.308.247	7.041.423.724
Chi phí nhân công	20.896.282.732	19.401.776.130
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.066.183.226	2.075.092.630
Chi phí dịch vụ mua ngoài	60.914.623.757	63.744.641.081
Chi phí khác	8.393.890.974	5.621.599.881
Cộng	99.410.288.936	97.884.533.446

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Tài sản cho thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu trong tương lai thu được từ các hợp đồng thuê hoạt động không thể hủy ngang như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	1.522.227.276	1.522.227.276
Trên 01 năm đến 05 năm	6.964.110.102	6.964.110.102
Trên 05 năm	7.460.489.255	8.982.716.531
Cộng	15.946.826.633	17.469.053.909

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Các thành viên Hội đồng quản trị		
Vay dài hạn	3.750.000.000	2.500.000.000
Lãi vay	1.478.262.300	1.494.636.700
Lãi tiền ký quỹ	15.330.000	17.971.600
Các cá nhân có liên quan khác		
Vay dài hạn	14.790.000.000	6.930.000.000
Lãi vay	1.248.230.000	1.254.313.533

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HỎA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Cam kết bảo lãnh

Ông Trần Văn Đường dùng nhà và quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.17).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.5, V.16 và V.17.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát:

	Năm nay	Năm trước
Thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc	1.062.665.487	1.061.547.007
Tiền lương	916.915.487	922.593.942
Tiền thưởng	7.000.000	30.953.065
Thù lao	138.750.000	108.000.000
Ban kiểm soát	52.500.000	30.000.000
Thù lao	52.500.000	30.000.000
Kế toán trưởng	212.590.827	209.740.725
Tiền lương	208.041.807	203.791.705
Tiền thưởng	4.549.020	5.949.020
Cộng	1.327.756.314	1.301.287.732

3. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm và dịch vụ khác nhau.

3a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực thương mại: kinh doanh thuốc lá.
- Các lĩnh vực khác: khách sạn, nhà hàng, dịch vụ vận tải và du lịch.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

3b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

4. Số liệu so sánh

4a. Áp dụng Chế độ kế toán mới

Như đã trình bày tại thuyết minh số III.1, từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty đã áp dụng Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Công ty đã trình bày lại các số liệu so sánh theo quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp mới này.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4b. Các sai sót

Khoản chi phí bồi thường hàng hóa khách hàng bị cháy và điều trị cho nạn nhân là 3.229.276.787 VND trong vụ cháy ở Ga Giáp Bát trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 chưa được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010 mà ghi nhận vào các khoản phải thu khác.

Khoản chi phí lãi vay 4.683.464.187 VND phát sinh từ năm 2013 trở về trước chưa được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh cùng niên độ mà ghi nhận vào Chi phí xây dựng cơ bản dở dang.

Năm nay Công ty quyết định xử lý 02 khoản chi phí nói trên, ghi nhận vào chi phí và điều chỉnh hồi tố vào năm phát sinh.

4c. Ảnh hưởng của việc áp dụng Chế độ kế toán mới và điều chỉnh các sai sót

Ảnh hưởng của việc áp dụng Chế độ kế toán mới và điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính tổng hợp như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán tổng hợp				
Đầu tư tài chính ngắn hạn		1.903.673.555	(1.903.673.555)	-
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7.833.591.433	(6.259.000.000)	1.574.591.433
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	-	128.000.000	128.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.309.409.379	(3.266.110.615)	2.043.298.764
Tài sản ngắn hạn khác	155	484.295.650	(484.295.650)	-
Trả trước cho người bán dài hạn	212	-	6.259.000.000	6.259.000.000
Phải thu về cho vay dài hạn	215	-	724.563.740	724.563.740
Phải thu dài hạn khác	216	257.302.425	723.330.778	980.633.203
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15.825.874.778	(4.683.464.187)	11.142.410.591
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	-	1.903.673.555	1.903.673.555
Đầu tư dài hạn khác		852.563.740	(852.563.740)	-
Tài sản dài hạn khác	268	202.201.300	(202.201.300)	-
Phải trả người bán ngắn hạn	311	52.549.550.340	9.312.893	52.558.863.233
Phải trả ngắn hạn khác	319	806.884.162	365.540	807.249.702
Phải trả người bán dài hạn	331	9.312.893	(9.312.893)	-
Phải trả dài hạn khác	337	5.710.572.900	(365.540)	5.710.207.360
Quỹ đầu tư phát triển	418	9.477.497.347	1.359.849.049	10.837.346.396
Quỹ dự phòng tài chính		1.359.849.049	(1.359.849.049)	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	2.156.215.245	(7.912.740.974)	(5.756.525.729)
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp				
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	632.288.821.216	(1.567.698.061)	630.721.123.155
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	1.567.698.061	(1.567.698.061)	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.198	(167)	1.031
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	-	1.031	1.031

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HỎA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2016


Lương Ngọc Liên
Người lập biểu


Nguyễn Minh Đức
Kế toán trưởng


Trần Văn Đường
Tổng Giám đốc



49815
IG TY
ỆM HỮU
VÀ TU
& C
PHỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 01: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Thương mại	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	742.344.651.450	94.854.813.616	-	837.199.465.066
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	13.139.856.000	(13.139.856.000)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	742.344.651.450	107.994.669.616	(13.139.856.000)	837.199.465.066
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	7.194.438.273	3.423.145.507	-	10.617.583.780
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				10.617.583.780
Doanh thu hoạt động tài chính				61.775.667
Chi phí tài chính				(9.713.389.374)
Thu nhập khác				1.092.151.530
Chi phí khác				(115.347.869)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(621.250.769)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				1.321.522.965
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	13.803.456.631	-	13.803.456.631
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	56.927.273	3.169.365.740	-	3.226.293.013
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	1.458.000.000	-	-	1.458.000.000



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 01: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Thương mại	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	533.820.942.034	96.900.181.121	-	630.721.123.155
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	12.984.600.643	(12.984.600.643)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	533.820.942.034	109.884.781.764	(12.984.600.643)	630.721.123.155
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	10.425.946.279	4.718.578.689	-	15.144.524.968
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				15.144.524.968
Doanh thu hoạt động tài chính				149.390.008
Chi phí tài chính				(12.620.674.291)
Thu nhập khác				944.873.421
Chi phí khác				(693.737.907)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(863.219.110)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				2.061.157.089
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	2.861.633.158	-	2.861.633.158
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	43.556.364	2.975.189.958	-	3.018.746.322
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN SÀI GÒN HÒA XÁ

Địa chỉ: 275C Phạm Ngũ Lão, phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 01: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Thương mại	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	154.201.717.831	52.115.120.921	-	206.316.838.752
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				1.903.673.555
Tổng tài sản				208.220.512.307
Nợ phải trả				
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	77.751.592.447	106.761.886.963	-	184.513.479.410
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				392.261.265
Tổng nợ phải trả				184.905.740.675
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	156.433.586.735	52.477.395.108	-	208.910.981.843
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				1.903.673.555
Tổng tài sản				210.814.655.398
Nợ phải trả				
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	63.506.553.721	124.688.191.745	-	188.194.745.466
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				339.089.265
Tổng nợ phải trả				188.533.834.731


Lương Ngọc Liên
Người lập biểu

Nguyễn Minh Đức
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2016

Trần Văn Đường
Tổng Giám đốc